

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 83/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng
Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/02/2019 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 05/11/1989; (Vắng mặt)

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 7, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Hiện đang lao động tại Công ty Trung Thụy (Địa chỉ công ty: Đường 5 số nhà 11 thuộc Ú Cũ, Đài Bắc, Đài Loan);

Nơi tạm trú: Xóm 1, thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/5/1985; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N ngày 27/3/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với mẹ đẻ chị H tại T, C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ

chồng không hợp nhau trong cách sống, nhiều quan điểm bất đồng. Năm 2015 thì chị sang Đài Loan lao động, đến tháng 6/2018 anh T tự ý đưa con về N sinh sống. Từ khi chị H sang Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng thỉnh thoảng có liên lạc với nhau nhưng khi anh T chuyển về N thì vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 18/01/2011 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 14/10/2013. Hiện con chung đang ở cùng với anh T. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu K, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Trong trường hợp anh T muốn nuôi dưỡng cả 2 con thì chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không ai nợ vợ chồng nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như chị H đã trình bày. Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp nhau trong cách sống. Tuy nhiên anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh muốn được đoàn tụ với chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung như chị H trình bày. Trong trường hợp phải ly hôn với chị H anh đề nghị được nuôi dưỡng hai cháu và yêu cầu chị H cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai thể hiện cháu Nguyễn Tùng L có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Theo Công văn số 6668/QLXNC-P5 ngày 22/4/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh xác định chị H xuất cảnh ngày 03/3/2019 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa, bị đơn – anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm, anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh còn tình cảm nên không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung: anh đề nghị được tiếp tục nuôi 02 con và yêu cầu chị H cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung: Giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 1,5 triệu/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản

chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T đến TAND tỉnh Hải Dương. Hiện tại chị H đang lao động tại nước ngoài nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt chị H tuy nhiên chị H có đơn xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau trong cách sống. Mặc dù anh T xác định vẫn còn tình cảm với chị H nhưng chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không còn quan tâm đến nhau, anh T không có biện pháp nào để cải thiện lại quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 18/01/2011 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 14/10/2013. Hiện con chung đang ở cùng với anh T. Anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu, cháu L cũng có nguyện vọng được ở với bố. Chị H có quan điểm trong trường hợp anh T muốn nuôi dưỡng 02 con thì chị cũng nhất trí. Ngoài ra hiện nay chị H đang lao động tại Đài Loan nên không có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung. Do vậy cần giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H hiện đang lao động ở nước ngoài có mức thu nhập ổn định nên phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi cháu 1,5 triệu đồng/ tháng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 18/01/2011 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 14/10/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi cháu 1.500.000 đồng/ tháng kể từ tháng 8/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006061 ngày 19/02/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, chị H phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai đã báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã H, huyện N.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chắt